

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 –
CÔNG TY CỔ PHẦN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 40

M.S.C.A.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2576/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty được sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300487137 lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2014 và thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 08 3510 1863
- Fax : 08 3510 1858

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc sắt, thép (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc kim loại màu (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đóng tàu và cấu kiện nổi (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu ích khác;
- Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Giáo dục nghề nghiệp (trừ giáo dục trung cấp chuyên nghiệp);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch
Ông Bùi Phi Hùng	Thành viên
Ông Trần Thanh Dũng	Thành viên
Ông Trần Quang Việt	Thành viên
Ông Vũ Đức Hòa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Phi Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Võ Phi Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Quán Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Hữu Đài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Phi Hùng.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Phi Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



Số: 278/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ
PHẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào các công ty liên kết đang được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất với số tiền là 29.561.264.727 VND, chiếm hơn 5,78% giá trị tài sản thuần của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (xem thêm thuyết minh V.2b). Chúng tôi đã không được phép tiếp cận với Ban Tổng Giám đốc và kiểm toán viên của các công ty liên kết cũng như tài liệu, hồ sơ kiểm toán của kiểm toán viên các công ty liên kết nhằm thu thập báo cáo tài chính của các công ty liên kết. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định được liệu có cần điều chỉnh đối với:

- Chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tương ứng với giá trị tài sản thuần của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.
- Chỉ tiêu “Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015 của các công ty liên kết.
- Các khoản mục trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.284.667.082.974	1.307.987.468.701
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	139.581.220.701	327.548.049.538
1. Tiền	111		72.787.318.029	327.548.049.538
2. Các khoản tương đương tiền	112		66.793.902.672	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.405.412.493	2.515.311.664
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.405.412.493	2.515.311.664
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		638.091.977.148	621.329.849.167
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	347.307.078.130	297.027.142.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	134.433.269.625	189.383.616.734
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	157.758.058.755	171.990.110.657
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.947.278.303)	(39.417.449.269)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	2.540.848.941	2.346.428.431
IV. Hàng tồn kho	140		486.782.367.423	347.452.344.075
1. Hàng tồn kho	141	V.7	486.782.367.423	347.452.344.075
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.806.105.209	9.141.914.257
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.095.864.009	8.347.580.652
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.355.490.671	536.799.870
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		354.750.529	257.533.735
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		406.236.812.201	469.947.109.227
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	1.962.249.645
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	10.000.000	1.962.249.645
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		302.036.069.995	341.083.480.881
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	204.957.083.842	239.703.622.731
<i>Nguyên giá</i>	222		435.161.579.248	498.183.025.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(230.204.495.406)	(258.479.403.154)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	97.078.986.153	101.379.858.150
<i>Nguyên giá</i>	228		97.617.620.614	102.080.620.614
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(538.634.461)	(700.762.464)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.600.246.972	17.990.458.638
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	18.600.246.972	17.990.458.638
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		57.412.463.051	73.601.023.525
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	29.561.264.727	40.665.772.678
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	24.588.895.875	32.935.250.847
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.262.302.449	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.178.032.183	35.309.896.538
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	28.142.477.798	35.309.896.538
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		35.554.385	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.690.903.895.175	1.777.934.577.928

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.179.187.306.359	1.257.245.577.010
I. Nợ ngắn hạn	310		1.177.322.440.015	1.257.172.125.911
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	200.377.914.188	228.990.978.365
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	124.607.287.695	250.591.887.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.499.629.862	20.501.779.024
4. Phải trả người lao động	314		9.781.228.607	9.155.411.565
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	190.741.438.352	196.818.655.852
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	12.178.835.371	15.159.784.462
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	113.617.785.114	124.023.627.759
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	513.429.773.962	411.146.396.668
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	88.546.864	783.604.266
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.864.866.344	73.451.099
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	20.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.596.866.344	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		268.000.000	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	53.451.099

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		511.716.588.816	520.689.000.918
I. Vốn chủ sở hữu	410		512.127.492.495	521.099.904.597
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	492.000.000.000	492.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.21a	492.000.000.000	492.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	96.548.183	424.369.730
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21a	42.574.500	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	11.706.046.772	13.770.301.045
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.225.298.506)	13.770.301.045
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.931.345.278	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	8.282.323.040	14.905.233.822
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(410.903.679)	(410.903.679)
1. Nguồn kinh phí	431		(410.903.679)	(410.903.679)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.690.903.895.175	1.777.934.577.928

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.901.237.885.856	1.458.195.680.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.901.237.885.856	1.458.195.680.282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.774.694.506.516	1.355.393.632.361
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		126.543.379.340	102.802.047.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.192.582.344	23.313.250.864
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.421.478.512	22.734.289.100
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.395.338.288	21.688.146.124
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		201.593.185	436.222.427
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		100.623.503.671	79.569.741.075
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.489.386.316	23.375.046.183
12. Thu nhập khác	31	VI.5	10.344.692.795	2.771.274.461
13. Chi phí khác	32	VI.6	6.812.382.461	6.124.126.857
14. Lợi nhuận khác	40		3.532.310.334	(3.352.852.396)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.021.696.650	20.022.193.787
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.548.408.093	4.302.454.147
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	1.561.311.959	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.911.976.598	15.719.739.640
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.931.345.278	15.302.812.717
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(19.368.680)	416.926.923
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	256,65	303,72

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Đạo Chuẩn

Vũ Đức Hòa



Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.392.831.966.351	990.587.086.398
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.532.346.157.741)	(656.941.265.234)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(84.930.807.156)	(50.082.354.970)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(24.415.434.218)	(17.421.861.641)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.941.752.413)	(601.390.223)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.152.387.907	225.169.598.234
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(84.391.180.936)	(329.596.784.132)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(312.040.978.206)	161.113.028.432
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.065.801.172)	(9.946.329.998)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.012.636.363	290.814.651
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.667.714.942)	70.912.959.551
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		37.758.966.344	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.082.145.482	9.091.686.852
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.120.232.075	70.349.131.056

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33		976.477.854.559	636.470.257.668
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(874.194.477.265)	(555.384.720.630)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(329.460.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		101.953.917.294	81.085.537.038
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(187.966.828.837)	312.547.696.526
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	327.548.049.538	15.000.353.012
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	139.581.220.701	327.548.049.538

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Xây dựng các Công trình Giao thông

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	Km 1701, quốc lộ 1, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Xây dựng, bảo trì, quản lý đường bộ	84,58%	84,58%	84,58%	84,58%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	Khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, Đông Hòa, Bình Dương	Xây dựng, bảo trì, quản lý đường bộ	93,75%	93,75%	93,75%	93,75%
Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	28 Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng, bảo trì, quản lý đường bộ	86,14%	86,14%	86,14%	86,14%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	QL 1A, Số 479 Đường 23/8, Khóm 3, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Xây dựng, bảo trì, quản lý đường bộ	82,39%	82,39%	82,39%	82,39%
Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí 721	71 Trần Phú, phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Xây dựng, bảo trì, quản lý đường bộ	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng công trình giao thông	38,04%	38,04%	Không thu thập được báo cáo tài chính
Công ty Cổ phần khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Xây dựng công trình giao thông	30,07%	30,07%	Không thu thập được báo cáo tài chính
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675	86 Cách Mạng Tháng 8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Xây dựng công trình giao thông	41,57%	41,57%	Không thu thập được báo cáo tài chính
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Lầu 3 Toà nhà 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình giao thông	48,59%	48,59%	Không thu thập được báo cáo tài chính

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thương hiệu

Chi phí thương hiệu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định khác	05 - 20

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.194.036.132	1.801.404.726
Tiền gửi ngân hàng	70.593.281.897	325.746.644.812
Các khoản tương đương tiền (là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	66.793.902.672	-
Cộng	<u>139.581.220.701</u>	<u>327.548.049.538</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	14.405.412.493	14.405.412.493	2.515.311.664	2.515.311.664
Tiền gửi có kỳ hạn	14.405.412.493	14.405.412.493	2.515.311.664	2.515.311.664
Dài hạn	3.262.302.449	3.262.302.449	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	3.262.302.449	3.262.302.449	-	-
Cộng	<u>17.667.714.942</u>	<u>17.667.714.942</u>	<u>2.515.311.664</u>	<u>2.515.311.664</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 61	-	-	-	8.302.102.135	2.802.405.816	11.104.507.951
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	12.053.211.192	4.379.226.881	16.432.438.073	12.053.211.192	4.379.226.881	16.432.438.073
Công ty Cổ phần khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	4.060.000.000	(4.060.000.000)	-	4.060.000.000	(4.060.000.000)	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675	4.157.000.000	517.962.523	4.674.962.523	4.157.000.000	517.962.523	4.674.962.523
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	8.453.864.131	-	8.453.864.131	8.453.864.131	-	8.453.864.131
Cộng	28.724.075.323	837.189.404	29.561.264.727	37.026.177.458	3.639.595.220	40.665.772.678

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621(Công trình 621)		
Phải thu lãi vay của Công trình 621	911.913.022	271.775.654
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675(Giao thông 675)		
Phải thu lãi vay của Giao thông 675	284.994.250	84.878.607
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623 (Công trình 623)		
Phải thu lãi vay của Công trình 623	641.528.063	884.580.607
Thu phí xây dựng của Công trình 623	-	204.200.898
Phải thu tiền lãi vay ODA của Công trình 623	1.402.500.370	-
Thu tiền giữ xe, tiền điện của Công trình 623	239.788.655	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Beton 6	13.698.321.000	-	13.698.321.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Hàng	1.685.222.804	-	1.685.222.804	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
không Sáu Bốn Bảy				
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	567.858.801	-	567.858.801	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình 639	1.058.627.650	-	1.058.627.650	-
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 610	-	-	7.846.354.972	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng	2.900.000.000	-	2.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 677	-	-	500.000.000	-
Công ty Liên doanh Xi măng Việt - Hoa	4.678.865.620	-	4.678.865.620	-
Cộng	24.588.895.875	-	32.935.250.847	-

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	96.419.637.431
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Khai thác đá 621	-	29.729.286.614
Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây Dựng Công trình 623	-	53.902.592.259
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675	-	11.730.251.374
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	-	1.057.507.184
Phải thu các khách hàng khác	347.307.078.130	200.607.505.183
Công ty SUMITOMO (Bến Thành - Suối Tiên)	95.164.551.552	-
Ban quản lý dự án 85 (Công trình Cảng Cái Mép)	29.418.912.664	10.805.282.295
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (Sân bay Phú Quốc gói 11)	55.932.314.014	-
Các khách hàng khác	166.791.299.900	189.802.222.888
Cộng	347.307.078.130	297.027.142.614

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	24.349.472.176	395.910.636
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	236.401.102	-
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	3.109.204.599	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675	3.917.183.798	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	17.086.682.677	395.910.636

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	110.083.797.449	188.987.706.098
Công ty Cổ Phần Đầu tư - Xây dựng - Kinh doanh Bất động sản Tổng Sáu	37.294.336.939	23.608.911.276
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lâm Việt	16.628.203.942	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	26.675.930.066	39.774.191.846
Các nhà cung cấp khác	29.485.326.502	125.604.602.976
Cộng	<u>134.433.269.625</u>	<u>189.383.616.734</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	74.497.640.039	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710 - Phải thu nợ vay ODA	1.659.127.695	-	-	-
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621 - Phải thu nợ vay ODA	25.565.592.063	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675 - Phải thu nợ vay ODA	7.964.887.630	-	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623 - Phải thu nợ vay ODA	39.308.032.651	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	83.260.418.716	(1.042.717.753)	171.990.110.657	(1.042.717.753)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình Tranimexco - Phải thu nợ vay ODA	18.438.163.531	-	-	-
Lãi vay phải thu của Ban quản lý điều hành dự án Long Thành - Dầu Giây gói 2	1.042.717.753	(1.042.717.753)	1.042.717.753	(1.042.717.753)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	63.779.537.432	-	170.947.392.904	-
Cộng	<u>157.758.058.755</u>	<u>(1.042.717.753)</u>	<u>171.990.110.657</u>	<u>(1.042.717.753)</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng tồn kho	194.420.510	-
Vật tư luân chuyển	2.346.428.431	2.346.428.431
Cộng	<u>2.540.848.941</u>	<u>2.346.428.431</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.930.647.676	-	9.421.241.118	-
Công cụ, dụng cụ	1.184.717.817	-	3.009.810.691	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	475.929.123.257	-	329.458.144.857	-
Thành phẩm	4.737.878.673	-	5.563.147.409	-
Cộng	486.782.367.423	-	347.452.344.075	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	3.639.689.736	8.347.580.652
Chi phí trợ cấp thôi việc chờ phân bổ	419.157.511	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	37.016.762	-
Cộng	4.095.864.009	8.347.580.652

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	19.878.808.479	29.966.082.605
Chi phí thương hiệu	439.709.862	741.225.198
Chi phí sửa chữa	2.414.030.773	3.635.814.508
Quyền khai thác khoáng sản	2.106.609.665	311.475.920
Chi phí trợ cấp thôi việc	3.129.525.395	574.142.707
Các chi phí trả trước dài hạn khác	173.793.624	81.155.600
Cộng	28.142.477.798	35.309.896.538

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

9. Tài sản cố định hữu hình		Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm		109.203.612.097	278.256.234.673	103.653.159.361	2.455.061.180	4.614.958.574	498.183.025.885
Mua trong năm		219.017.387	4.778.093.785	-	31.690.000	-	5.028.801.172
Tăng khác		-	262.320.771	-	-	-	262.320.771
Thanh lý, nhượng bán		-	(3.771.000.000)	(2.150.426.750)	-	-	(5.921.426.750)
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 68		(3.975.692.000)	(24.425.676.401)	(23.470.624.691)	(85.308.500)	-	(51.957.301.592)
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714		(2.262.200.000)	(4.057.154.807)	(3.689.000.000)	(39.100.000)	-	(10.047.454.807)
Giảm khác		-	(109.928.707)	-	(96.631.084)	(179.825.640)	(386.385.431)
Số cuối năm		103.184.737.484	250.932.889.314	74.343.107.920	2.265.711.596	4.435.132.934	435.161.579.248
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm		40.153.920.048	146.680.180.961	67.472.235.428	1.841.750.313	2.331.316.404	258.479.403.154
Khấu hao trong năm		2.800.517.650	23.254.320.297	6.459.001.996	293.220.854	595.549.691	33.402.610.488
Tăng khác		-	262.320.771	-	-	-	262.320.771
Thanh lý, nhượng bán		-	(3.030.705.893)	(1.165.741.170)	-	-	(4.196.447.063)
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 68		(3.975.692.000)	(23.209.413.327)	(23.470.624.691)	(85.308.500)	-	(50.741.038.518)
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714		(1.626.371.011)	(2.731.201.559)	(2.231.372.139)	(27.023.286)	-	(6.615.967.995)
Giảm khác		-	(109.928.707)	-	(96.631.084)	(179.825.640)	(386.385.431)
Số cuối năm		37.352.374.687	141.115.572.543	47.063.499.424	1.926.008.297	2.747.040.455	230.204.495.406
Giá trị còn lại							
Số đầu năm		69.049.692.049	131.576.053.712	36.180.923.933	613.310.867	2.283.642.170	239.703.622.731
Số cuối năm		65.832.362.797	109.817.316.771	27.279.608.496	339.703.299	1.688.092.479	204.957.083.842

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Giấy phép mở</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	101.842.857.326	107.763.288	130.000.000	102.080.620.614
Mua trong năm	-	37.000.000	-	37.000.000
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 68	(4.500.000.000)	-	-	(4.500.000.000)
Số cuối năm	97.342.857.326	144.763.288	130.000.000	97.617.620.614
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	529.360.580	89.403.144	81.998.740	700.762.464
Khấu hao trong năm	15.684.390	17.466.516	6.857.323	40.008.229
Giảm do thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 68	(202.136.232)	-	-	(202.136.232)
Số cuối năm	342.908.738	106.869.660	88.856.063	538.634.461
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	101.313.496.746	18.360.144	48.001.260	101.379.858.150
Số cuối năm	96.999.948.588	37.893.628	41.143.937	97.078.986.153

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Giảm do thoái vốn tại công ty con</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	17.990.458.638	890.742.879	(280.954.545)	18.600.246.972
Công trình Chung cư 127 Đinh Tiên Hoàng – Tổng Công ty	15.499.036.481	-	-	15.499.036.481
Công trình Chung cư Hoa Hồng - Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	280.954.545	-	(280.954.545)	-
Công trình Nhà hạt 78.4 - Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	116.470.414	-	-	116.470.414
Công trình Mỏ đá (Ninh Gia-Đức Trọng-Lâm Đồng) - Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	129.598.344	-	-	129.598.344
Công trình Xây dựng nhà Văn phòng - Công ty Sửa chữa - Xây dựng công trình Cơ khí Giao thông 721	1.964.398.854	264.114.007	-	2.228.512.861
Công trình Sửa chữa, nâng cấp sà lan và tàu kéo - Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí Giao thông 721	-	626.628.872	-	626.628.872
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-	-
Cộng	17.990.458.638	890.742.879	(280.954.545)	18.600.246.972

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.806.418.481	-
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	1.806.418.481	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	198.571.495.707	228.990.978.365
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Hàng không Sáu Bốn Bảy	16.973.718.223	-
Công ty Cổ phần Beton 6	17.190.125.338	48.190.125.338
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lương Tài	17.428.196.414	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Đường cao tốc Việt Nam	15.647.139.983	17.185.036.417
Các nhà cung cấp khác	131.332.315.749	163.615.816.610
Cộng	<u>200.377.914.188</u>	<u>228.990.978.365</u>

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	124.607.287.695	250.591.887.950
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC	33.928.865.851	-
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	13.303.514.939	-
Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (Sân bay Phú Quốc gói 06)	45.692.541.951	45.692.541.951
Các khách hàng khác	31.682.364.954	204.899.345.999
Cộng	<u>124.607.287.695</u>	<u>250.591.887.950</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.373.484.212	14.132.947.190
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.463.812.269	4.087.746.041
Thuế thu nhập cá nhân	114.038.564	213.348.323
Các khoản thuế, phí và các khoản phải nộp khác	4.548.294.817	2.067.737.470
Cộng	<u>12.499.629.862</u>	<u>20.501.779.024</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

15
NH
NG
HIỂN
&
HÀ
A -

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ	3.120.808.292	3.564.393.224
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	-	197.392.084
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng đường bộ 71	53.834.920	213.703.737
Công ty Cổ phần Xây dựng đường bộ 678	85.254.697	175.744.309
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng giao thông 714	-	22.065.557
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình giao thông 719	234.887.565	129.155.236
Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí 721	40.259.844	-
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	13.362.775	-
Cộng	<u>3.548.408.093</u>	<u>4.302.454.147</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	190.741.438.352	196.818.655.852
Chi phí lãi vay phải trả	1.883.400.606	1.293.828.523
Trích trước chi phí Công trình	187.952.406.970	193.997.383.339
Trích trước trợ cấp mất việc làm	12.533.091	12.533.091
Chi phí lương phải trả	881.197.685	538.429.144
Trích trước chi phí sản xuất đá	-	920.781.755
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	11.900.000	55.700.000
Cộng	<u>190.741.438.352</u>	<u>196.818.655.852</u>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.178.835.371	15.159.784.462
Tiền trả trước về cho thuê máy móc, cơ sở hạ tầng	1.754.090.904	2.992.272.724
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	10.424.744.467	12.167.511.738
Cộng	12.178.835.371	15.159.784.462

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	113.617.785.114	124.023.627.759
Sở Giao dịch II - Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam - Lãi vay ODA phải trả	48.297.298.900	40.634.318.846
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) - Cổ tức phải trả	12.337.650.000	-
Thuế VAT chưa xuất hóa đơn	3.661.408.767	13.793.268.746
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	49.321.427.447	69.596.040.167
Cộng	113.617.785.114	124.023.627.759

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	20.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	-	20.000.000
Cộng	-	20.000.000

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	513.429.773.962	411.146.396.668
Vay ngắn hạn ngân hàng	513.429.773.962	401.785.531.668
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	342.710.576.910	224.075.773.664
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	21.202.130.759	25.063.352.406
Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Quận 9	-	2.400.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận	4.000.000.000	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	1.614.506.000

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	3.361.067.600	4.557.755.750
- <i>Chi nhánh Lâm Đồng</i>		
<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>	142.155.998.693	143.074.143.848
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	9.360.865.000
<i>Vay Người lao động</i>	-	5.357.240.000
<i>Vay DATC</i>	-	2.500.000.000
<i>Bà Nguyễn Thị Bình</i>	-	1.000.000.000
<i>Tổng Công ty XDCT Giao thông 6</i>	-	503.625.000
Cộng	<u>513.429.773.962</u>	<u>411.146.396.668</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	401.785.531.668	974.406.214.559	(862.761.972.265)	513.429.773.962
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	9.360.865.000	2.071.640.000	(11.432.505.000)	-
Cộng	<u>411.146.396.668</u>	<u>976.477.854.559</u>	<u>(874.194.477.265)</u>	<u>513.429.773.962</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	41.633.555	135.762.820
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	24.651.832	24.651.832
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	22.261.477	199.553.875
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 68	-	335.605.543
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	-	59.149.421
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	-	28.880.775
Cộng	<u>88.546.864</u>	<u>783.604.266</u>

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản trích lập dự phòng tại Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.596.866.344	-
Số cuối năm	<u>1.596.866.344</u>	<u>-</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu								
21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ đầu tư tài chính	Quỹ dự phòng	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	
Số đầu năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Nhận bản giao từ Công ty TNHH	478.007.985.056	-	-	-	-	-	-	478.007.985.056
Tăng do hủy bút toán hạch toán giảm vốn tương ứng vốn đầu tư tại Công ty con trong giai đoạn từ 01/07/2013 đến 17/06/2014	17.291.316.850	-	-	-	-	-	-	17.291.316.850
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	15.302.812.717	-	15.302.812.717
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	286.450.458	137.919.272	-	-	(5.172.106.892)	-	(4.747.737.162)
Giảm vốn tương ứng số vượt vốn điều lệ	(3.299.301.906)	-	-	-	-	-	-	(3.299.301.906)
Điều chỉnh lợi ích trong công ty liên kết	-	-	-	-	-	3.639.595.220	-	3.639.595.220
Số dư cuối năm trước	492.000.000.000	286.450.458	137.919.272	-	-	13.770.301.045	-	506.194.670.775
Số dư đầu năm nay	492.000.000.000	424.369.730	-	-	-	13.770.301.045	-	506.194.670.775
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	12.931.345.278	-	12.931.345.278
Trích lập các quỹ	-	114.212.336	-	-	49.796.376	(646.309.517)	-	(482.300.805)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(14.364.000.000)	-	(14.364.000.000)
Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	(17.664.153)	-	-	(7.221.876)	402.431.669	-	377.545.640
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	-	(424.369.730)	-	-	-	(761.913.822)	-	(1.186.283.552)
Tăng khác	-	-	-	-	-	374.192.119	-	374.192.119
Số dư cuối năm nay	492.000.000.000	96.548.183	-	-	42.574.500	11.706.046.772	-	503.845.169.455

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	456.950.000.000	456.950.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	35.050.000.000	35.050.000.000
Cộng	492.000.000.000	492.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.200.000	49.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	49.200.000	49.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.200.000	49.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	14.905.233.822
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(19.368.680)
Trích các quỹ và chia cổ tức trong năm	(944.542.102)
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(5.659.000.000)
Số cuối năm	8.282.323.040

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động xây dựng	1.834.151.801.533	1.403.971.251.321
Doanh thu cho thuê máy móc, thiết bị	18.576.614.336	6.271.012.367
Doanh thu khác	48.509.469.987	47.953.416.594
Cộng	1.901.237.885.856	1.458.195.680.282

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của các hợp đồng xây dựng và hàng hóa dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, cho vay	9.639.856.510	10.804.318.535
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	522.315.341	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	103.575.301	1.173.259.739
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	504.515	1.964.182.953
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	877.099.710
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	7.926.330.677	8.494.389.927
Cộng	<u>18.192.582.344</u>	<u>23.313.250.864</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.395.338.288	21.688.146.124
Lãi mua hàng trả chậm	-	523.895.311
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	413.267.041	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	612.727.273	-
Chi phí tài chính khác	145.910	522.247.665
Cộng	<u>29.421.478.512</u>	<u>22.734.289.100</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	446.747.585	-
Thu thanh lý vật tư, phế liệu	118.986.364	195.500.133
Thu nhập cho thuê nhà, thiết bị	2.104.346.203	97.272.727
Tiền thu từ khoản đặt cọc của nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phần	776.043.400	-
Tiền bồi thường	61.903.164	-
Thu nhập khác	6.836.666.079	2.478.501.601
Cộng	<u>10.344.692.795</u>	<u>2.771.274.461</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn trả vốn vay ODA cảng Tiên Sa - Đà Nẵng	-	1.575.801.754
Chênh lệch giá xi măng Công trình đường Hồ Chí Minh	-	924.820.775
Chi phí thanh lý vật tư	-	2.273.706.243
Thuế bị phạt, bị truy thu	269.336.633	82.534.125
Chi phí khác	6.543.045.828	1.267.263.960
Cộng	<u>6.812.382.461</u>	<u>6.124.126.857</u>

98
HI
CÔ
H NH
TOÁ
A
TÀI
Đ

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.596.866.344	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(35.554.385)	-
Cộng	1.561.311.959	-

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	12.931.345.278	15.302.812.717
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(304.211.022)	(360.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.627.134.256	14.942.812.717
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	49.200.000	49.200.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	256,65	303,72

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 311 VND xuống còn 303,72 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	3.013.406.500	3.475.718.609
Cộng	3.013.406.500	3.475.718.609

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Công trình 621	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 675	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Số liệu so sánh

5a. *Áp dụng chuẩn mực/chế độ/quy định kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

202
NH
TY
HUU
TU
C
NOI
TP

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán, điều chỉnh các sai sót và thay đổi giá trị hợp lý các tài sản của công ty con đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Phải thu ngắn hạn khác	136	138.422.757.709	33.567.352.948	171.990.110.657	(i)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	2.346.428.431	2.346.428.431	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	35.913.781.379	(35.913.781.379)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	-	1.962.249.645	1.962.249.645	(i)
Tài sản dài hạn khác	268	1.962.249.645	(1.962.249.645)	-	(i)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	15.159.784.462	15.159.784.462	(ii)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	15.159.784.462	(15.159.784.462)	-	(ii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	311	(7,28)	303,72	(iii)

(i) Trình bày lại khoản tạm ứng, ký cược, ký quỹ và tài sản thiếu chờ xử lý

(ii) Trình bày lại doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn

(iii) Xem mục VI.8b

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng